CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 87/2016/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2379
ĐẾN Ngày: 20.7.16
Chuyển: ...

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện sản xuất, nhập khẩu, phân phối mũ bảo hiểm cho người đi xe mô tô, xe máy (sau đây viết tắt là mũ bảo hiểm).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ gia đình kinh doanh mũ bảo hiểm;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến hoạt động kinh doanh mũ bảo hiểm.

2. Nghị định này không áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, phân phối mũ bảo hiểm sử dụng trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kinh doanh mũ bảo hiểm là hoạt động bao gồm sản xuất, nhập khẩu, phân phối mũ bảo hiểm tại thị trường trong nước.

2. Sản xuất mũ bảo hiểm là hoạt động bao gồm toàn bộ quá trình sản xuất và lắp ráp ra sản phẩm mũ bảo hiểm hoàn chỉnh.

3. Phân phối mũ bảo hiểm là hoạt động mua bán mũ bảo hiểm của đại lý, cửa hàng bán lẻ mũ bảo hiểm trên thị trường trong nước.

Điều 4. Quy định về mũ bảo hiểm

1. Mũ bảo hiểm phải đáp ứng các quy định kỹ thuật và quy định quản lý chất lượng trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Mũ giả mũ bảo hiểm gồm:

a) Mũ có hình dáng bên ngoài giống mũ bảo hiểm nhưng không có giá trị sử dụng, công dụng của mũ bảo hiểm theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành;

b) Mũ giả mạo về sở hữu trí tuệ;

c) Mũ có nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa giả mạo tên doanh nghiệp, địa chỉ của doanh nghiệp khác;

d) Mũ giả mạo tên thương mại hoặc tên thương phẩm hàng hóa;

đ) Mũ có nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa ghi chỉ dẫn giả mạo về nguồn gốc hàng hóa, nơi sản xuất hàng hóa;

e) Mũ giả mạo hoặc sử dụng trái phép dấu chứng nhận hợp quy về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Chương II
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH MŨ BẢO HIỂM

Mục 1
SẢN XUẤT MŨ BẢO HIỂM

Điều 5. Điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có hệ thống quản lý chất lượng được xây dựng, áp dụng đáp ứng các yêu cầu quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001.

3. Có tối thiểu 01 nhân viên kỹ thuật có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khoa học, kỹ thuật trở lên, được ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

4. Cơ sở vật chất, kỹ thuật:

a) Nhà xưởng:

- Địa điểm sản xuất phải có địa chỉ cụ thể, rõ ràng;

- Có diện tích mặt bằng để lắp đặt trang thiết bị sản xuất, kiểm tra chất lượng.

b) Trang thiết bị sản xuất:

Trang thiết bị của dây chuyền sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật để sản xuất mũ bảo hiểm có chất lượng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng, bao gồm: Thiết bị ép (đúc/đùn) và khuôn mẫu phù hợp để sản xuất vỏ mũ; thiết bị ép (đúc) và khuôn mẫu phù hợp để sản xuất lớp hấp thụ xung động (mút xốp); thiết bị dập (tán) đinh tán (dùng để ghép các cụm chi tiết); hoặc thiết bị đồng bộ đáp ứng yêu cầu của các thiết bị nêu tại điểm này.

c) Trang thiết bị kiểm tra chất lượng:

Có phòng thử nghiệm hoặc thuê của tổ chức, doanh nghiệp khác, đủ năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng của mũ bảo hiểm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng. Phòng thử nghiệm phải có năng lực đáp ứng yêu cầu quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.

Điều 6. Thẩm quyền, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền cấp mới, cấp lại và cấp điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) cho doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm.

3. Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các tài liệu, quy trình xây dựng chứng minh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001.

Trường hợp đã có Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo quy định tại điểm này, doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận.

c) Hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng, bản sao bằng tốt nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này;

d) Danh mục các trang thiết bị sản xuất mũ bảo hiểm;

đ) Danh mục các thiết bị kiểm tra chất lượng mũ bảo hiểm;

e) Các tài liệu, quy trình xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của phòng thử nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025.

Trường hợp đã có Chứng chỉ công nhận phù hợp tiêu chuẩn theo quy định tại điểm này, doanh nghiệp nộp bản sao Chứng chỉ công nhận.

Trường hợp thuê thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng mũ bảo hiểm, doanh nghiệp nộp bản sao hợp đồng ký kết với tổ chức thử nghiệm có năng lực đáp ứng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 5 Nghị định này.

4. Đối với trường hợp cấp lại, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính Giấy chứng nhận bị hư hỏng (nếu có) đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng.

5. Đối với trường hợp cấp điều chỉnh nội dung, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Tài liệu chứng minh việc đáp ứng đủ điều kiện sản xuất quy định tại Điều 5 Nghị định này (đối với phần điều chỉnh, bổ sung);

c) Trường hợp bổ sung kiểu, loại mũ bảo hiểm sản xuất mới, doanh nghiệp nộp tài liệu, hồ sơ chứng minh mũ bảo hiểm được sản xuất đáp ứng quy định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm.

Điều 7. Hình thức nộp hồ sơ

Doanh nghiệp lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Nghị định này và nộp theo một trong các hình thức sau:

1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, bản sao các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 6 Nghị định này chưa được chứng thực thì phải có bản chính để đối chiếu.

2. Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, doanh nghiệp phải nộp bản sao đã được chứng thực các chứng chỉ, tài liệu quy định tại Điều 6 Nghị định này.

3. Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

Điều 8. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm

1. Trường hợp cấp mới:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung;

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp thì phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do;

c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng có nội dung không hợp lệ hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định tại trụ sở và địa điểm sản xuất của doanh nghiệp trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trường hợp có yếu tố khách quan, đoàn thẩm định báo cáo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, quyết định được kéo dài thời gian thẩm định nhưng không quá 07 ngày làm việc;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định và kết quả khắc phục, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

2. Trường hợp cấp lại:

a) Giấy chứng nhận được cấp lại trong trường hợp bị mất, hư hỏng;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp.

3. Trường hợp cấp điều chỉnh nội dung:

a) Giấy chứng nhận được điều chỉnh nội dung trong trường hợp:

- Khi có sự thay đổi về địa chỉ đăng ký kinh doanh, địa điểm sản xuất hoặc thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc thay đổi người chịu trách nhiệm trước pháp luật;

- Thay đổi về kiểu, loại mũ bảo hiểm đã được cấp Giấy chứng nhận.

b) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp thì phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do;

c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng có nội dung không hợp lệ hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thẩm định đối với nội dung đăng ký điều chỉnh tại trụ sở và địa điểm sản xuất của doanh nghiệp trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trường hợp có yếu tố khách quan, đoàn thẩm định báo cáo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, quyết định được kéo dài thời gian thẩm định, nhưng không quá 07 ngày làm việc.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định và kết quả khắc phục, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp kết quả thẩm định không đạt yêu cầu, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

Điều 9. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm

1. Các trường hợp thu hồi:

a) Giấy chứng nhận được cấp bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

b) Giả mạo hoặc khai man các tài liệu trong hồ sơ cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, thông báo chính thức cho doanh nghiệp và các cơ quan có liên quan về việc thu hồi và công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

Mục 2
NHẬP KHẨU, PHÂN PHỐI MŨ BẢO HIỂM

Điều 10. Điều kiện nhập khẩu mũ bảo hiểm

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Phải thực hiện các biện pháp quản lý chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với mũ bảo hiểm nhập khẩu trước khi thông quan.

Điều 11. Điều kiện phân phối mũ bảo hiểm

1. Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật; là hộ kinh doanh, hộ gia đình đã đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

2. Các đại lý, cửa hàng bán lẻ mũ bảo hiểm:

a) Phải có địa điểm cụ thể và địa chỉ rõ ràng;

b) Phải có biển hiệu ghi rõ đại lý hoặc cửa hàng bán lẻ mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy, được gắn hoặc treo tại vị trí mặt trước bên ngoài của Đại lý hoặc Cửa hàng ở vị trí dễ quan sát.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm; công bố các tiêu chuẩn quốc gia về mũ bảo hiểm; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mũ bảo hiểm;

b) Quản lý chất lượng trong hoạt động kinh doanh mũ bảo hiểm;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan khác có liên quan tổ chức việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về điều kiện kinh doanh, chất lượng mũ bảo hiểm theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động phân phối mũ bảo hiểm. Trường hợp trong quá trình thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có hành vi vi phạm thì phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về điều kiện kinh doanh, chất lượng mũ bảo hiểm trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về điều kiện kinh doanh, chất lượng mũ bảo hiểm trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Bộ Công an:

Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về điều kiện kinh doanh, chất lượng mũ bảo hiểm trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu, phân phối theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Bộ Giao thông vận tải:

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông quốc gia đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về việc kinh doanh, sử dụng mũ bảo hiểm theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu, phân phối mũ bảo hiểm trên địa bàn quản lý theo quy định tại Nghị định này và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Chỉ đạo việc tiếp nhận văn bản thông báo của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu mũ bảo hiểm và các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ gia đình phân phối mũ bảo hiểm.

Điều 13. Trách nhiệm của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu mũ bảo hiểm và doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ gia đình phân phối mũ bảo hiểm

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu mũ bảo hiểm:

a) Thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng theo quy định trong quá trình sản xuất, nhập khẩu mũ bảo hiểm; lưu giữ hồ sơ chất lượng mũ bảo hiểm (Giấy chứng nhận hợp quy, Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy hoặc Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu);

b) Công khai danh sách các đại lý, cửa hàng bán lẻ mũ bảo hiểm thuộc hệ thống của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp hoặc niêm yết tại trụ sở của doanh nghiệp; cung cấp bản sao (sao y bản chính) Giấy chứng nhận hợp quy mũ bảo hiểm cho đại lý, cửa hàng bán lẻ mũ bảo hiểm đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 11 Nghị định này;

c) Thông báo bằng văn bản về tên, địa chỉ doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu mũ bảo hiểm và người chịu trách nhiệm trước pháp luật cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý thị trường và cơ quan khoa học và công nghệ tại địa phương nơi đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm (đối với doanh nghiệp sản xuất) hoặc kể từ ngày thực hiện kinh doanh nhập khẩu mũ bảo hiểm (đối với doanh nghiệp nhập khẩu);

d) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình sản xuất, nhập khẩu mũ bảo hiểm.

2. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ gia đình phân phối mũ bảo hiểm:

a) Bán mũ bảo hiểm đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này;

b) Thông báo bằng văn bản về tên, địa chỉ đại lý, cửa hàng bán lẻ mũ bảo hiểm và người chịu trách nhiệm trước pháp luật cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi kinh doanh trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày bắt đầu bán mũ bảo hiểm;

c) Lưu giữ tại nơi bán mũ bảo hiểm bản sao (sao y bản chính) Giấy chứng nhận hợp quy mũ bảo hiểm do doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu mũ bảo hiểm cung cấp.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Điều 15. Quy định chuyển tiếp

1. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các doanh nghiệp đang thực hiện hoạt động sản xuất mũ bảo hiểm phải rà soát các điều kiện và hoàn thành thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm theo quy định tại Nghị định này.

2. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các doanh nghiệp đang thực hiện hoạt động nhập khẩu mũ bảo hiểm; doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hộ gia đình đang thực hiện hoạt động phân phối mũ bảo hiểm phải rà soát các điều kiện để thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).dd25

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC BIỂU MẪU

(Kèm theo Nghị định số 87/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm
Mẫu số 02	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại/điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm
Mẫu số 04	Giấy chứng nhận điều chỉnh nội dung đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm

Mẫu số 01

TÊN DOANH NGHIỆP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …./….	*..., ngày ... tháng... năm ...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MŨ BẢO HIỂM

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ
(Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Địa chỉ nơi sản xuất:.....

Điện thoại: ..... fax: ..... email: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do ... (tên cơ quan cấp) cấp ngày ... tháng ... năm ... tại ... (tên tỉnh, thành phố), mã số thuế:.....

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm cho ... (tên doanh nghiệp) theo quy định tại Nghị định số.../2016/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy.

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm bao gồm:

1. .....

2. .....

(Liệt kê các thành phần hồ sơ theo quy định tại Nghị định)

(Tên doanh nghiệp) cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../2016/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy, các văn bản pháp luật khác có liên quan và chịu trách nhiệm về chất lượng mũ bảo hiểm theo quy định của pháp luật./.

LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …./….	*..., ngày ... tháng... năm ...*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MŨ BẢO HIỂM

Căn cứ Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy;

Căn cứ Quyết định số.....quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm của ... (tên doanh nghiệp);

Theo đề nghị của ... (tên đơn vị được giao thẩm định hồ sơ), Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Tên doanh nghiệp:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Địa chỉ nơi sản xuất: .....
Điện thoại:..... fax: ..... email: .....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.... do ... (tên cơ quan) cấp ngày.... tháng.... năm ..., mã số thuế:....

Đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy. Danh sách mũ bảo hiểm sản xuất gồm:..... (ghi đầy đủ nhãn hiệu, kiểu loại mũ bảo hiểm)[1].

2. Mã số chứng nhận: .....

3. Giấy chứng nhận được cấp: .....[2].....

4. (Tên doanh nghiệp) phải thực hiện đúng các quy định về quản lý chất lượng mũ bảo hiểm tại Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy và các quy định pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm về chất lượng mũ bảo hiểm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia./.

Nơi nhận: - Tên doanh nghiệp tại khoản 1; - Bộ KH&CN (để b/c); - Lưu: VT, ...	**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN** *(Ký tên, đóng dấu)*

[1] Khi số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận có thể lập Phụ lục đính kèm.

[2] - Trường hợp cấp lần đầu thì ghi lần đầu.
- Trường hợp cấp lại thì ghi như sau: Giấy chứng nhận được cấp lại và thay thế Giấy chứng nhận số .../.... ngày.... tháng.... năm.... của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Mẫu số 03

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..../....

..., ngày ... tháng... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MŨ BẢO HIỂM

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ
(Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Địa chỉ nơi sản xuất:.....

Điện thoại: ..... fax: ..... email: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do ... (tên cơ quan cấp) cấp ngày... tháng... năm...., mã số thuế:.....

(Tên doanh nghiệp) đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm số .../... ngày .... tháng ... năm ... của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

(Tên doanh nghiệp) đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét cấp lại/điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm cho ... (tên doanh nghiệp) theo quy định tại Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy.

Lý do đề nghị: Cấp lại/điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận

.....

.....

(Tên doanh nghiệp) cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày ... tháng .... năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy, các văn bản pháp luật khác có liên quan và chịu trách nhiệm về chất lượng mũ bảo hiểm theo quy định của pháp luật./.

LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …./….	*…., ngày … tháng… năm …*

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT MŨ BẢO HIỂM

Căn cứ Nghị định số …../2016/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy;

Căn cứ Quyết định số..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Xét hồ sơ đăng ký điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm của … (tên doanh nghiệp);

Theo đề nghị của … (tên đơn vị được giao thẩm định hồ sơ), Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Địa chỉ nơi sản xuất: .....

Điện thoại:..... fax: ..... email: .....

(Tên doanh nghiệp) đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm số …/... ngày ... tháng ... năm ... của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Phạm vi điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mũ bảo hiểm:[1] .....

2. Mã số chứng nhận: ..... (ghi mã số chứng nhận của Giấy chứng nhận được cấp lần đầu).

3. Giấy chứng nhận được cấp lần..... (ghi lần cấp, ví dụ ghi: Lần thứ hai/lần thứ ba).

---

[1] Khi số liệu nhiều thì cơ quan cấp Giấy chứng nhận có thể lập Phụ lục đính kèm.

4. (Tên doanh nghiệp) phải thực hiện đúng các quy định về quản lý chất lượng mũ bảo hiểm tại Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy và các quy định pháp luật khác có liên quan; chịu trách nhiệm về chất lượng mũ bảo hiểm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia./.

Nơi nhận:
- Tên doanh nghiệp tại khoản 1;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu: VT, ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)